

Số: **86/2024/QĐST-HNGĐ**

“V/v: Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn”

Kim Sơn, ngày 17 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29/5/2024, giữa:

Nguyên đơn: anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1992; nơi cư trú: **xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình**.

Bị đơn: chị **Lê Thị T**, sinh năm 2001; nơi cư trú: **xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình**.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** anh **Nguyễn Văn L** và chị **Lê Thị T**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
  - Về con chung: anh **Nguyễn Văn L** và chị **Lê Thị T** xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu **Nguyễn T1**, sinh ngày 14/10/2019. Khi ly hôn anh **L** và chị **T** thỏa thuận giao con chung cho chị **T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

cho đến khi cháu **T1** đủ 18 tuổi. Anh **L** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị **T**.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: anh **Nguyễn Văn L** và chị **Lê Thị T** thỏa thuận anh **L** nộp toàn bộ tiền án phí thuận tình ly hôn số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh **L** đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002218, ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn. Trả lại cho anh **Nguyễn Văn L** số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện Kim Sơn (2);
- CCTHADS huyện Kim Sơn (1);
- UBND xã Côn Thoi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Hoàng Ngọc Hưng**